

THÔNG TƯ

**Quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp
sản xuất bia và nước giải khát**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và giải pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Định mức tiêu hao năng lượng cho các cơ sở sản xuất ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát trong giai đoạn đến hết năm 2020 và giai đoạn từ năm 2021 – đến hết năm 2025.

2. Phương pháp xác định suất tiêu hao năng lượng trong các cơ sở sản xuất ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát.

3. Thông tư này không áp dụng đối với các sản phẩm nước tinh khiết và nước khoáng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở sản xuất, tổ chức và cá nhân hoạt động trong ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Suất tiêu hao năng lượng* (SEC) là tổng mức năng lượng tiêu hao để sản xuất một đơn vị sản phẩm.
2. *Định mức tiêu hao năng lượng* là chỉ số suất tiêu hao năng lượng (SEC) tiên tiên ứng với từng giai đoạn do Bộ Công Thương quy định trong Thông tư này.
3. *01 hecto lít (1hl)* là đơn vị đo thể tích bằng 100 lít (100l).

Chương II

ĐỊNH MỨC TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT

Điều 4. Xác định suất tiêu hao năng lượng

1. Suất tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất bia được xác định theo phương pháp tại Phụ lục I.
2. Suất tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất nước giải khát được xác định theo phương pháp tại Phụ lục II.

Điều 5. Định mức tiêu hao năng lượng ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát giai đoạn đến năm 2025

1. Định mức tiêu hao năng lượng giai đoạn đến hết năm 2020

TT	Ngành công nghiệp		Định mức (MJ/hl)
		<i>Quy mô công suất (triệu lít)</i>	
1	Bia	> 100	140
		20 - 100	215
		< 20	306
		<i>Loại hình sản xuất</i>	

2	Nước giải khát	Có ga hoặc cả hai loại sản phẩm có ga và không có ga	55
		Không có ga	111

2. Định mức tiêu hao năng lượng giai đoạn từ năm 2021 – đến hết năm 2025

TT	Ngành công nghiệp		Định mức (MJ/hl)
		Quy mô công suất (triệu lít)	
1	Bia	> 100	129
		20 - 100	196
		< 20	286
		Loại hình sản xuất	
2	Nước giải khát	Có ga hoặc cả hai loại sản phẩm có ga và không có ga	52
		Không có ga	107

Điều 6. Yêu cầu về đảm bảo định mức tiêu hao năng lượng giai đoạn đến hết năm 2025

1. Suất tiêu hao năng lượng của cơ sở sản xuất ngành công nghiệp bia và nước giải khát giai đoạn từ nay hết năm 2025 không được vượt quá định mức tiêu hao năng lượng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

2. Trường hợp suất tiêu hao năng lượng của cơ sở sản xuất ngành công nghiệp bia và nước giải khát cao hơn định mức tiêu hao năng lượng tương ứng với từng giai đoạn thì cơ sở sản xuất phải lập và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng để đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Suất tiêu hao năng lượng của các dự án đầu tư mới hoặc các dự án cải tạo mở rộng không được vượt quá định mức tiêu hao năng lượng quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

Điều 7. Các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát

1. Các giải pháp về quản lý bao gồm:

- a. Tăng cường quản lý các hoạt động sử dụng năng lượng tại các cơ sở;
 - b. Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý năng lượng tại các cơ sở.
2. Các giải pháp về kỹ thuật công nghệ bao gồm:
- a. Tối ưu hóa quy trình công nghệ;
 - b. Sử dụng các thiết bị sử dụng hiệu quả năng lượng.
3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân áp dụng các giải pháp cải thiện nâng cao hiệu suất năng lượng theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 7 và Phụ lục III (đối với ngành công nghiệp sản xuất bia) hoặc Phụ lục IV (đối với ngành sản xuất nước giải khát) ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Tổng cục Năng lượng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các nội dung của Thông tư này.
2. Trên phạm vi cả nước, Tổng cục Năng lượng phối hợp với Sở Công Thương các địa phương kiểm tra tình hình thực hiện định mức năng lượng, tính khả thi của các kế hoạch nhằm đảm bảo định mức năng lượng theo lộ trình (khi cần thiết).
3. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Tổng cục Năng lượng báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương đối với những trường hợp không thực hiện đúng quy định tại Điều 5 Thông tư này và đề xuất biện pháp xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Phối hợp với Tổng cục Năng lượng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo các nội dung của Thông tư này.
2. Hàng năm, chủ trì thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện định mức năng lượng, tính khả thi của các kế hoạch nhằm đảm bảo định mức năng lượng theo lộ trình (đối với các cơ sở sản xuất chưa đạt định mức) của các cơ sở sản xuất ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát tại các địa phương.
3. Tổng hợp tình hình thực hiện định mức năng lượng ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát tại địa phương và báo cáo Tổng cục

Năng lượng, Bộ Công Thương trước ngày 31 tháng 01 hàng năm theo quy định tại Phụ lục V Thông tư này.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất, tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát phải có kế hoạch để đáp ứng các quy định tại Điều 5 tại Thông tư này.

2. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, các cơ sở sản xuất trong ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát có trách nhiệm báo cáo Bộ Công Thương thông qua Sở Công Thương địa phương, Tổng cục Năng lượng về tình hình thực hiện định mức tiêu hao năng lượng của đơn vị theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư này.

3. Các cơ sở không đạt định mức tiêu hao năng lượng tại thời điểm quy định và không đưa ra được các kế hoạch khả thi để đảm bảo các định mức theo lộ trình quy định tại Điều 5 của Thông tư này sẽ bị xử phạt theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~01~~ tháng ~~11~~ năm 2016.

2. Các dự án có Quyết định chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền sau ngày Thông tư này có hiệu lực phải đáp ứng Khoản 2 Điều 5 của Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TCNL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Quốc Vượng